**Phụ lục III**

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM,  
HÀNG HÓA VẬT LIỆU XÂY DỰNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024  
của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)*

|  |  |
| --- | --- |
| (Tên cơ quan chủ quản)  **TÊN CƠ QUAN KIỂM TRA**  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  Số:   /BC-... | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  *…, ngày … tháng … năm 202...* |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA**

**(Số liệu năm 202… tính từ ngày … đến ngày…)**

**Kính gửi: Bộ Xây dựng**

**A. Đối với cơ quan kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu**

**1. Tổng số lô hàng đã đăng ký kiểm tra:**………… lô, trong đó:

- Số lô đã qua kiểm tra đạt yêu cầu: ………… lô (chi tiết xem bảng 1)

- Số lô không đạt yêu cầu: ………… ………… lô (chi tiết xem bảng 2)

- Số lô trốn tránh kiểm tra: ………… ………… lô (chi tiết xem bảng 3)

**2. Tình hình khiếu nại: (lô hàng, doanh nghiệp, tình hình khiếu nại và giải quyết...)**

**3. Kiến nghị:**

**Bảng 1. Kết quả kiểm tra chất lượng các lô hàng hóa vật liệu xây dựng nhóm 2 nhập khẩu đạt yêu cầu**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên hàng hóa | Tổng số (lô) | Đơn vị tính | Khối lượng | Nguồn gốc, xuất xứ |
| .... |  |  |  |  |  |

**Bảng 2. Kết quả kiểm tra chất lượng các lô hàng hóa vật liệu xây dựng nhóm 2 nhập khẩu không đạt yêu cầu**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Số hồ  sơ | Người nhập khẩu | Địa chỉ, số điện thoại | Tên hàng hóa | Số lượng | Xuất xứ | Lý do không đạt | Các biện pháp đã được xử lý |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Bảng 3. Các doanh nghiệp trốn tránh kiểm tra chất lượng hàng hóa vật liệu xây dựng nhóm 2 nhập khẩu**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Giấy đăng ký kiểm tra số | Người nhập khẩu | Địa chỉ, số điện thoại | Tên hàng hóa | Số lượng | Tờ khai hàng hóa | Thời gian nhập khẩu |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |

**B. Đối với cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng (ngoài đối tượng nêu tại Mục A)**

**1. Tình hình hoạt động của đơn vị được kiểm tra**

**…………….**

**2. Việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng**

- Kiểm soát quá trình sản xuất từ nguyên liệu đầu vào đến sản phẩm vật liệu xây dựng đầu ra;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia;

- Tiêu chuẩn công bố áp dụng;

- Ghi nhãn:

………….

**3. Các khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện**

**- …..**

**- …..**

**4.** **Đề xuất, kiến nghị**

**- …..**

**- …..**

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  - Như kính gửi;  - Lưu … | **Cơ quan báo cáo**  *(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)* |